

Phường THỐNG KÊ TRẺ EM 0 ĐẾN 5 TUỔI PCGDMN CHO TRẺ EM 5 TUỔI

Mẫu: MN-01-TE

Thành phố
Hải Dương

Thời điểm: tháng Năm 2024

	1	2024	2023	2022	2021	2020	2019	2018	Tổng cộng
	2	0 tuổi	1 tuổi	2 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	6 tuổi	0-5 tuổi
ng số trẻ trong độ tuổi	3	38	52	145	245	254	275	244	1009
Trong đó	4	16	36	61	114	135	123	109	485
Trẻ em gái	5								
Trẻ dân tộc thiểu số	6								
Tổng số	7								
Số trẻ có khả năng học tập	8								
Số trẻ được tiếp cận giáo dục	9	38	52	145	245	254	275	244	1009
trẻ phải huy động	10	1	16	134	242	251	275	244	919
trẻ đến trường, nhóm, lớp	11		4	19	61	73	86	239	243
ong đó: Trẻ ở xã học tại địa bàn xã	12	1	12	115	181	178	189	5	676
ở xã học trái tuyến tại địa bàn khác	13	2.63	30.77	92.41	98.78	98.82	100	100	91.08
Tỉ lệ huy động	14		10	60	112	134	123	109	439
ong số trẻ	15						1		
en trường, lớp	16								
Trẻ em gái	17		6	8	19	20	21	20	74
Trẻ dân tộc thiểu số	18						275	244	
Trẻ DTTS được chuẩn bị T. Việt	19						100	100	
Trẻ từ nơi khác đến học (trái tuyến)	20								
trẻ học 2 buổi/ngày	21								
Trẻ bị chết	22								
Trẻ chuyển đi	23								
Trẻ chuyển đến	24							244	
Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN(*)	25							100	
Trẻ hoàn thành chương trình GDMN								20	
Trẻ từ nơi khác đến học hoàn thành CT GDMN									

Trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non là trẻ được học 2 buổi/ngày trong thời gian một năm học theo Chương trình giáo dục mầm non dành cho mẫu giáo 5-6 tuổi do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, số ngày đi học không quá 45 ngày.

Tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ
Trẻ 5 tuổi đến trường	275	100
Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	244	100
Trẻ 5 tuổi khuyết tật được tiếp cận GD		
Trẻ học 2 buổi/ngày	275	100

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Chữ ký)
Tân Phú Hòa?

Bình Hòa, ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

(Ký tên, đóng dấu)



(Chữ ký)
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO THỊ BÍCH PHƯỢNG